



CÔNG TY TNHH KHUYNH THÀNH

VP : 1498/1A Trường Sa, Phường Tân Sơn Hòa, TP.HCM

CH - Kho : 93A Tân Hải, Phường Tân Bình, TP.HCM

Điện thoại : (028) 220 73 727 - 0703 924 120

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số : 006HER_UN.SWEET/KT/2025

Sản phẩm : **BỘT CA CAO TỰ NHIÊN KHÔNG ĐƯỜNG
HERSHEY'S (100% CA CAO)**

**BỘT CA CAO NATURAL UNSWEETENED KHÔNG ĐƯỜNG
HERSHEY'S (100% CA CAO)**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 006HER_UN.SWEET/KT/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH KHUYNH THÀNH**

Địa chỉ: 1498/1A Trường Sa, Phường Tân Sơn Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(Địa chỉ cũ : 1498/1A Trường Sa, Phường 3, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam).

Điện thoại: 070 392 4120

E-mail : khanhlinh.khuynhthanh@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0318830595

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **BỘT CA CAO TỰ NHIÊN KHÔNG ĐƯỜNG HERSHEY'S (100% CA CAO)**
(**BỘT CA CAO NATURAL UNSWEETENED KHÔNG ĐƯỜNG HERHEY'S - 100% CA CAO**)

2. Thành phần: Ca Cao nguyên chất 100%.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói : 226g / hộp
- Chất liệu bao bì : hộp nhựa có giấy dán niêm phong quanh phần miệng hộp và có nắp đậy.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

- Sản phẩm nhập khẩu và phân phối bởi CÔNG TY TNHH KHUYNH THÀNH
- Công ty sản xuất : The Hershey Company

Hershey, PA 17033-0815, U.S.A

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

Đính kèm nội dung nhãn dự thảo (Theo 43/2017/NĐ-CP Nghị định về Nhãn hàng hóa và 111/2021/NĐ-CP Nghị Định về sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 43/2017/NĐ-CP nhãn hàng hóa).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn độc tố vi nấm trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Aflatoxin B1	µg/ kg	2
02	Aflatoxin B2	µg/ kg	2
03	Aflatoxin tổng	µg/ kg	4

	(G1, G2, B1, B2)		
04	Deoxynivalenol	µg/ kg	750
05	Ochratoxin A	µg/ kg	3
06	Zearalenon	µg/ kg	75

2. Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
01	Arsen (As)	mg/kg	1.0
02	Cadimi (Cd)	mg/kg	1.0
03	Chì (Pb)	mg/kg	2.0
04	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0.05

3. Tiêu chuẩn chỉ tiêu vi sinh vật theo FDA – Circular Philippines – No 2022 – 12 (Bột CaCao - Bảng 04)

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số nấm mốc	cfu/ g	10 ²
2	Salmonella	/ 25g	Không được phép
3	Coliforms	MPN/ g	< 1.8
4	Tổng số sinh vật hiếu khí	cfu/ g	10 ⁴

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2025.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Khánh Linh

ĐÍNH KÈM :

NỘI DUNG NHÃN DỰ THẢO

BỘT CA CAO TỰ NHIÊN KHÔNG ĐƯỜNG

HERSHEY'S (100% CA CAO)

Thành phần : Ca Cao nguyên chất 100%.

Thành phần dinh dưỡng (5g) : Năng lượng 16 kcal, Chất đạm 1.3 g, Carbohydrat 0.6 g, Chất béo 0.6 g, Natri 0.7 mg

Trọng lượng : 226g

Thời hạn sử dụng : 24 tháng

Ngày sản xuất : trước HSD 24 tháng

Hạn sử dụng : Vui lòng xem trên nhãn của sản phẩm (theo định dạng tháng / năm)

Bảo quản : Để nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Hướng dẫn sử dụng : Dùng làm bánh và làm Sô-cô-la nóng 100% với Ca Cao Hershey's.

Nhà sản xuất : The Hershey Company

Hershey, PA 17033-0815, U.S.A

Nhà nhập khẩu và phân phối :

CÔNG TY TNHH KHUYNH THÀNH

Địa chỉ : 1498/1A Trường Sa, Phường Tân Sơn Hòa, Thành

Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Hotline : 070 392 4120

Số TCB : 006HER_UN.SWEET/KT/2025

305

NG

TNH

TNH

HỒ

KT3-11377ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

20/11/2025

Page 01/05

- Tên mẫu
Name of sample : BỘT CA CAO NATURAL UNSWEETNED KHÔNG ĐƯỜNG
HERSHEY'S (100% CA CAO)
1, HER_UN.SWEET
- Mô tả mẫu
Sample description : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu
do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer,*
sample name and sample information were supplied by customer.
Xem hình chụp của mẫu trang/ *see the photograph of sample page: 05/05.*
- Số lượng mẫu
Quantity : 01
- Ngày nhận mẫu
Date of receiving : 10/11/2025
- Thời gian thử nghiệm
Testing duration : 11/11/2025 - 20/11/2025
- Nơi gửi mẫu
Customer : CÔNG TY TNHH KHUYNH THÀNH
1498/1A Trường Sa, Phường Tân Sơn Hòa, Quận Tân Bình,
Tp. Hồ Chí Minh
- Kết quả thử nghiệm
Test results : Xem trang / *See page 02-04/05*

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
HEAD OF FOOD TESTING LAB.



Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Phan Thanh Trung

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phản bộ chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viلاس 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viلاس 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*

KT3-11377ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT



7. Kết quả thử nghiệm Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.1. Năng lượng/ Calories(*) • kcal/100 g	QTTN/KT3 024:2018		-	336
7.2. Hàm lượng protein, g/100 g Protein content	QUATEST3 1057:2023 Kjeldahl method		-	26,0
7.3. Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ, g/100 g Carbohydrate excluding fibre content	AOAC 2020.07		-	12,2
7.4. Hàm lượng đường tổng số ⁽²⁾ , g/100 g Total sugar content	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)		-	0,58
7.5. Hàm lượng béo, g/100 g Total fat content	QUATEST3 1056:2023 (C6 thủy phân)		-	12,2
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 g Sodium content	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		15,3
7.7. Độ ẩm, g/100 g Moisture content	QTTN/KT3 136 : 2016		-	4,50
7.8. Hàm lượng xơ tiêu hóa, g/100 g Dietary fiber content	QUATEST3 1077:2023 (Ref: AOAC 991.43)		-	36,8
7.9. Hàm lượng tro tổng, g/100 g Total ash content	QUATEST3 1054:2023		-	7,01
7.10. Hàm lượng tro không tan trong HCl 10%, g/100 g 10% HCl - insoluble ash content	QUATEST3 1055:2023		-	0,38

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

KT3-11377ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement (≥)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.11. Hàm lượng arsen tổng số, mg/kg Total arsenic content	TCVN 8427 : 2010	1,00 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.12. Hàm lượng chì, mg/kg Lead content	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	-		0,11
7.13. Hàm lượng cadimi, mg/kg Cadmium content	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	-		0,26
7.14. Hàm lượng thủy ngân, mg/kg Mercury content	QUATEST3 1095:2023 (Ref: AOAC 971.21)	1,50 x 10 ⁻²		Không phát hiện Not detected
7.15. Hàm lượng aflatoxin B ₁ , µg/kg Aflatoxin B ₁ content	TCVN 7596:2007	0,25		Không phát hiện Not detected
7.16. Hàm lượng aflatoxin, µg/kg Aflatoxin content	TCVN 7596 : 2007			
• B ₁		0,25		Không phát hiện Not detected
• B ₂		0,25		Không phát hiện Not detected
• G ₁		0,25		Không phát hiện Not detected
• G ₂		0,25		Không phát hiện Not detected
7.17. Hàm lượng ochratoxin A, µg/kg Ochratoxin A content	QUATEST3 1139:2023 (Ref: AOAC 2000.03)	0,3		Không phát hiện Not detected
7.18. Hàm lượng deoxynivalenol (DON), µg/kg Deoxynivalenol content	QUATEST3 1167:2023	20		Không phát hiện Not detected
7.19. Hàm lượng zearalenone, µg/kg Zearalenone content	QUATEST3 1140:2023 (Ref: TCVN 9591:2013)	15		Không phát hiện Not detected

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phần bù chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Viلاس 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.

The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Viلاس 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.



ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3

Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon Ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn
Testing Complex: 6 No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 Z, Dong Nai, Vietnam 6 C5 lot, K1 road, Cat Lai Z, Cat Lai Ward, HCMC, Vietnam 6 64 Lot 1, Phung Chiem Ward, HCMC, Vietnam



KT3-11377ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



7. Kết quả thử nghiệm
Test results

Tên chỉ tiêu Characteristic	Phương pháp thử Test method	Giới hạn phát hiện Limit of Detection	Phạm vi đo Range of measurement ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm Test result
7.20. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g Total aerobic plate count	ISO 4833-1:2013/ Amd 1:2022	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.21. Coliform, CFU/g	ISO 4832 : 2006	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.22. Tổng số nấm men & nấm mốc, CFU/g Total yeasts & moulds	ISO 21527-2:2008	-		Nhỏ hơn 10 ⁽¹⁾ Less than
7.23. Salmonella spp /25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện Not detected

Ghi chú/ Note: Hàm lượng protein/ Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng/ Nitrogen

(2): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

(1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony.

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo do mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ email dl.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dl.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.

6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

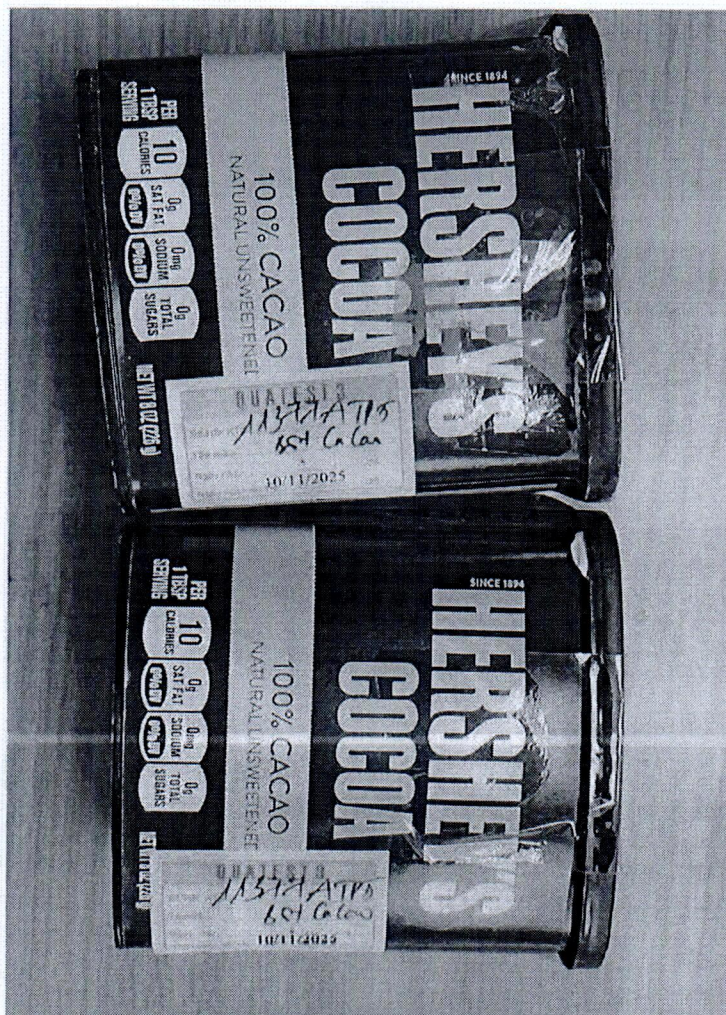
BM105.02.VIL (HL: 07/07/2025)

KT3-11377ATP5

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



20/11/2025
Page 05/05



1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Ủy ban Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*